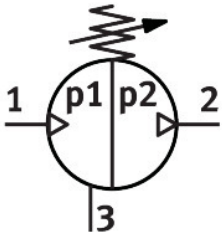
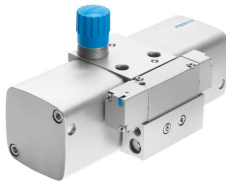


**Bộ tăng áp**  
**DPA-40-10**  
Số bộ phận: 537273

**FESTO**



**Bảng dữ liệu**

| Đặc tính                              | Giá trị                                                                               |
|---------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| Ø pít tông                            | 40 mm                                                                                 |
| Vị trí lắp đặt                        | bất kỳ                                                                                |
| Cấu trúc xây dựng                     | Bộ tăng áp piston đôi                                                                 |
| Bộ hiển thị áp suất                   | G1/8 được chuẩn bị                                                                    |
| Áp suất đầu ra 2                      | 0.45 MPA...1 MPA<br>4.5 bar...10 bar<br>65.25 psi...145 psi                           |
| Áp suất vận hành                      | 0.25 MPA...0.8 MPA<br>2.5 bar...8 bar<br>36.25 psi...116 psi                          |
| Phạm vi điều chỉnh áp suất            | 0.45 MPA...1 MPA<br>4.5 bar...10 bar<br>65.25 psi...145 psi                           |
| Áp suất đầu vào 1                     | 2.5 bar...8 bar<br>0.25 MPA...0.8 MPA<br>36.25 psi...116 psi                          |
| Lưu ý về phạm vi điều chỉnh áp suất   | Khí lò xo điều chỉnh được căng hoàn toàn, áp suất đầu ra tối đa có thể vượt quá 40 %. |
| Môi chất vận hành                     | Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:3:4]                                                  |
| Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển | Không thể hoạt động bằng dầu                                                          |
| Lớp chống ăn mòn KBK                  | 2 - bị ăn mòn vừa phải                                                                |
| Tuân thủ LABS                         | VDMA24364-B1/B2-L                                                                     |
| Nhiệt độ bảo quản                     | 5 °C...60 °C                                                                          |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh        | 5 °C...60 °C                                                                          |
| trọng lượng sản phẩm                  | 1500 g                                                                                |
| Kiểu gắn                              | với ren trong                                                                         |
| Cổng nối khí nén 1                    | G1/4                                                                                  |
| Cổng nối khí nén 2                    | G1/4                                                                                  |
| Cổng nối khí nén 3                    | M7                                                                                    |
| Ghi chú vật liệu                      | Tuân thủ RoHS                                                                         |